Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 30.06.2026 15:06:31 +07:00

Ký bởi: BỘ QUỐC PHÒNG
Ngày ký: 22-06-2026
10:30:52 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 85 /2026/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2026*

THÔNG TƯ

Quy định giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ do Quân đội quản lý, thi hành thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ do Quân đội quản lý, thi hành thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ do Quân đội quản lý, thi hành (sau đây gọi chung là người chấp hành án) thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng.

2. Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

3. Đơn vị quân đội được giao quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án (sau đây gọi là đơn vị quản lý người chấp hành án).

4. Người chấp hành án.

5. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

Điều 3. Trường hợp người chấp hành án được xem xét, giải quyết thay đổi nơi cư trú

Người chấp hành án được xem xét, giải quyết thay đổi nơi cư trú nếu đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Bảo đảm các yêu cầu theo quy định của pháp luật về cư trú.

2. Có lý do chính đáng để thay đổi nơi cư trú thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đang sinh sống cùng gia đình mà gia đình chuyển cư trú đến nơi khác;

b) Chuyển đến cư trú cùng vợ hoặc chồng sau khi kết hôn hoặc chuyển nơi cư trú khác sau khi ly hôn;

c) Chuyển đến sinh sống cùng ông, bà, bố, mẹ, vợ (chồng), con hoặc người khác để thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc để được chăm sóc, nuôi dưỡng;

d) Thay đổi nơi cư trú vì lý do bất khả kháng không còn nơi cư trú như thiên tai hoặc nơi ở bị giải tỏa, di dời;

đ) Thay đổi nơi cư trú do đơn vị thay đổi vị trí đóng quân hoặc thay đổi nơi làm việc đối với trường hợp đăng ký cư trú theo đơn vị.

3. Được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu đang quản lý.

Điều 4. Trường hợp người chấp hành án được xem xét, giải quyết thay đổi nơi làm việc

Người chấp hành án được thay đổi nơi làm việc ra ngoài cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý, giám sát, giáo dục trong các trường hợp sau:

1. Theo đề nghị của người chấp hành án và có sự đồng ý của cơ quan, đơn vị quân đội đang quản lý (nơi đi) và cơ quan, đơn vị nơi xin đến làm việc (nơi đến).

2. Theo quyết định của cấp có thẩm quyền do yêu cầu nhiệm vụ, do đơn vị đang quản lý người chấp hành án bị giải thể hoặc tổ chức lại.

3. Người chấp hành án không tiếp tục phục vụ trong Quân đội.

Điều 5. Giải quyết đơn đề nghị thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án

1. Trường hợp người chấp hành án có nguyện vọng thay đổi nơi cư trú quy định tại Điều 3 Thông tư này, đơn vị quản lý người chấp hành án hướng dẫn người chấp hành án viết đơn đề nghị thay đổi nơi cư trú gửi cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu. Đơn đề nghị thay đổi nơi cư trú phải nêu rõ lý do, địa chỉ cụ thể nơi đang cư trú, nơi đến cư trú, kèm theo tài liệu bảo đảm đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về cư trú.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đơn, đơn vị quản

lý người chấp hành án có văn bản báo cáo cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, kèm theo đơn đề nghị thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án, tài liệu kèm theo và văn bản nhận xét, đánh giá quá trình chấp hành pháp luật, chấp hành nghĩa vụ của người chấp hành án trong thời gian chấp hành án ở đơn vị.

3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo và tài liệu kèm theo của đơn vị quản lý người chấp hành án, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu tiến hành xác minh, xem xét, có văn bản đồng ý hoặc không đồng ý cho thay đổi nơi cư trú gửi cho đơn vị quản lý và người chấp hành án, trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

4. Sau khi có văn bản đồng ý cho thay đổi nơi cư trú của cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, người chấp hành án được thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nơi cư trú tại cơ quan Công an có thẩm quyền.

5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý hoặc không đồng ý cho thay đổi nơi cư trú, đơn vị quản lý người chấp hành án thông báo cho người chấp hành án biết, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Công an cấp xã nơi người chấp hành án đang cư trú và nơi đến cư trú (trường hợp được thay đổi nơi cư trú) để phối hợp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án theo quy định.

Điều 6. Giải quyết đơn đề nghị thay đổi nơi làm việc của người chấp hành án

1. Trường hợp người chấp hành án có nguyện vọng thay đổi nơi làm việc quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, đơn vị quản lý người chấp hành án hướng dẫn họ viết đơn đề nghị thay đổi nơi làm việc gửi cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu. Đơn đề nghị thay đổi nơi làm việc phải nêu rõ lý do, có xác nhận đồng ý của đơn vị quân đội cấp có thẩm quyền quyết định nơi đi và nơi đến.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đơn, đơn vị quản lý người chấp hành án có văn bản báo cáo cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, kèm theo đơn đề nghị thay đổi nơi làm việc của người chấp hành án và văn bản nhận xét, đánh giá quá trình chấp hành pháp luật, chấp hành nghĩa vụ của người chấp hành án trong thời gian chấp hành án ở đơn vị.

3. Trường hợp thay đổi nơi làm việc trong phạm vi cấp quân khu, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo và tài liệu kèm theo của đơn vị quản lý người chấp hành án, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phải xác minh, xin ý kiến các cơ quan chức năng nếu thấy cần thiết, có văn bản đồng ý hoặc không đồng ý cho thay đổi nơi làm việc gửi cho đơn vị quản lý và người chấp hành án, trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

4. Trường hợp thay đổi nơi làm việc ngoài phạm vi cấp quân khu, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu gửi văn bản kèm theo đơn đề nghị của người chấp hành án và tài liệu liên quan, báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc

phòng xem xét, quyết định. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo và tài liệu kèm theo, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng phải xác minh, xin ý kiến các cơ quan chức năng nếu thấy cần thiết và có văn bản đồng ý hoặc không đồng ý cho thay đổi nơi làm việc gửi cho cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi báo cáo, đơn vị quản lý và người chấp hành án, trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

5. Sau khi có văn bản của cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu hoặc Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng về việc đồng ý cho thay đổi nơi làm việc, người chấp hành án được thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan chức năng của cấp có thẩm quyền quyết định.

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản không đồng ý cho thay đổi nơi làm việc, đơn vị quản lý người chấp hành án thông báo cho người chấp hành án biết, lưu vào hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục và tiếp tục thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án theo quy định.

Điều 7. Phối hợp bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, quản lý người chấp hành án trong trường hợp thay đổi nơi làm việc

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định điều động của cấp có thẩm quyền đối với người chấp hành án, đơn vị quản lý người chấp hành án phải báo cáo bằng văn bản gửi cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu kèm theo bản sao quyết định điều động.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc trước ngày người chấp hành án phải có mặt ở đơn vị mới, đơn vị quản lý người chấp hành án nhận xét, đánh giá quá trình chấp hành pháp luật, chấp hành nghĩa vụ của người chấp hành án trong thời gian chấp hành án ở đơn vị; hoàn chỉnh hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án và bàn giao cho cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

3. Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi làm việc trong phạm vi cấp quân khu: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu bàn giao hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án cho đơn vị quân đội nơi người chấp hành án đến làm việc để tiếp tục quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án theo quy định.

4. Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi làm việc ngoài phạm vi cấp quân khu: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu bàn giao hồ sơ thi hành án và hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án cho cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi có đơn vị quân đội người chấp hành án đến làm việc. Cơ quan thi hành án hình sự nơi nhận hồ sơ tiếp tục thi hành án và trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải tổ chức bàn giao hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục cho đơn vị quân đội nơi người chấp hành án đến làm việc để tiếp tục quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án theo quy định.

5. Trường hợp đơn vị quản lý người chấp hành án giải thể hoặc tổ chức lại theo quyết định của cấp có thẩm quyền và người chấp hành án thay đổi nơi làm việc, đơn vị quản lý người chấp hành án phải báo cáo, thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này trước khi quyết định giải thể hoặc tổ chức lại có hiệu lực. Trường hợp đơn vị quản lý người chấp hành án tổ chức lại mà không thay đổi tên gọi hoặc người chấp hành án không phải thay đổi nơi làm việc thì đơn vị báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này, lưu bản sao quyết định về việc tổ chức lại vào hồ sơ quản lý và tiếp tục quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án theo quy định.

6. Việc bàn giao hồ sơ trong các trường hợp trên phải lập biên bản và lưu vào hồ sơ theo quy định.

Điều 8. Thông báo về việc người chấp hành án thay đổi nơi làm việc

1. Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi làm việc trong địa bàn cấp quân khu thì cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu thông báo cho Tòa án quân sự đã ra quyết định thi hành án, Viện kiểm sát quân sự có thẩm quyền và cơ quan thi hành án dân sự (nếu phải thực hiện nghĩa vụ dân sự) cùng cấp biết.

2. Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi làm việc ngoài địa bàn cấp quân khu thì cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi đi, nơi đến thông báo cho Tòa án quân sự đã ra quyết định thi hành án, Viện kiểm sát quân sự có thẩm quyền và cơ quan thi hành án dân sự (nếu phải thực hiện nghĩa vụ dân sự) cùng cấp về việc chuyển giao, tiếp nhận, tổ chức quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

3. Việc thông báo thực hiện ngay sau khi kết thúc bàn giao hồ sơ.

Điều 9. Quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án trong trường hợp thay đổi nơi làm việc

1. Đơn vị quân đội đã tiếp nhận người chấp hành án chuyển đến làm việc có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án do cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu bàn giao và tổ chức thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án theo quy định.

2. Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu hướng dẫn nghiệp vụ công tác thi hành án hình sự theo thẩm quyền, kiểm tra đối với đơn vị quân đội trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án theo quy định.

Điều 10. Giải quyết trường hợp người chấp hành án không tiếp tục phục vụ trong Quân đội

1. Trường hợp người chấp hành án không tiếp tục phục vụ trong Quân đội, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của cấp có thẩm quyền, đơn vị quản lý người chấp hành án phải có văn bản báo cáo cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu. Trong thời hạn 03 ngày trước ngày quyết định có

hiệu lực hoặc ngay sau khi có văn bản báo cáo đối với trường hợp quyết định có hiệu lực ngay, đơn vị quản lý người chấp hành án phải có văn bản nhận xét quá trình chấp hành án, hoàn chỉnh hồ sơ, bàn giao hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục và các quyết định liên quan đến người chấp hành án cho cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

2. Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu gửi văn bản thông báo về việc người chấp hành án không tiếp tục phục vụ trong Quân đội và tổ chức bàn giao người chấp hành án cùng hồ sơ thi hành án, hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi người chấp hành án về cư trú để tổ chức quản lý, giám sát, giáo dục theo quy định.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 và thay thế Thông tư số 181/2019/TT-BQP ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ do Quân đội quản lý, thi hành thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 44/2025/TT-BQP.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Lãnh đạo BQP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB và TCTHPL);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- C13, C21, C68;
- Công báo Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử/BQP;
- Lưu: VT, C87. Kh83.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Nguyễn Văn Gấu